

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 340/2019/DS-ST
Ngày: 04-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Long

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Bích Liên

2/ Bà Phạm Kim Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Linh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 286/2019/TLST-DS ngày 04/6/2019 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 286/2019/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 309/2019/QĐST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2019 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 726/2019/TB-TA ngày 17 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV

Địa chỉ: Tòa nhà Ree, số 9 Đoàn Văn Bơ, phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hồng Q, sinh năm 1994 – *Có mặt*

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Cộng Hòa Garden, số 20 Cộng Hòa, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày 16 tháng 01 năm 2019).

Bị đơn: Bà Phan Thị Kim T, sinh năm 1988 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: X, Tổ 2, Ấp 1, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Hồng Q trình bày:

Ngày 18/01/2013, bà Phan Thị Kim T vay của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV (sau đây gọi tắt là Công ty) số tiền 26.593.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 20130118-100225-0002, lãi suất là 5.15%/tháng, thời hạn vay là 18 tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Công ty đã giải ngân số tiền này cho bà Phan Thị Kim Tuyền.

Theo hợp đồng trong 17 tháng đầu bà T phải trả mỗi tháng là 2.302.000 đồng và tháng cuối cùng trả 2.293.000 đồng.

Sau khi vay bà T đã trả được cho Công ty 02 lần với số tiền là 6.906.000 đồng, từ ngày 24/7/2013 đến nay thì bà T không trả nữa. Tính đến ngày 04/11/2019, bà T còn nợ Công ty số tiền là 34.521.000 đồng, trong đó nợ gốc là 23.649.081 đồng và lãi là 10.871.919 đồng.

Nay Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV yêu cầu Tòa án buộc bà Phan Thị Kim T phải chịu trách nhiệm cá nhân trả cho Công ty toàn bộ số tiền còn nợ nêu trên. Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Nguyên đơn yêu cầu không tính lãi phát sinh từ ngày 05/11/2019 cho đến khi yêu cầu thi hành án.

Trong bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bà Phan Thị Kim T xác nhận:

Bà Phan Thị Kim T xác nhận có vay số tiền 26.593.000 đồng theo hợp đồng tín dụng như lời trình bày của nguyên đơn.

Bà T cũng xác nhận hiện còn nợ Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV số tiền 34.521.000 đồng, trong đó nợ gốc là 23.649.081 đồng và lãi tính đến ngày 04/11/2019 là 10.871.919 đồng và đồng ý chịu trách nhiệm cá nhân trả hết cho Công ty số tiền còn nợ trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày 26/9/2019. Nếu hết thời hạn 01 tháng mà bà không trả được thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Bà đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng về phiên tòa sơ thẩm. Việc xét xử vắng mặt các đương sự đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị Kim T phải trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng. Bà Phan Thị Kim T có nơi cư trú tại huyện Nhà Bè nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Phan Thị Kim T là bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

{2} Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ Văn bản Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20130118-100225-0002 ngày 18/01/2013 và Văn bản phê duyệt giải ngân của Công ty có đủ cơ sở để xác định giữa bà Phan Thị Kim T và Công ty đã phát sinh giao dịch dân sự là vay tài sản. Về lãi suất cho vay các bên thỏa thuận là 5.15%/tháng là phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng cộng bà Phan Thị Kim T còn nợ Công ty số tiền là 34.521.000 đồng. Như vậy là bà T đã vi phạm điều khoản thanh toán của hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn buộc bà T phải chịu trách nhiệm cá nhân trả nợ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về phương thức trả nợ: Do bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ kéo dài làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do vậy yêu cầu của nguyên đơn buộc bà T phải trả làm một lần toàn bộ số nợ còn thiếu ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

{3} Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;
- Căn cứ Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Buộc bà Phan Thị Kim T phải trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV số tiền 34.521.000 đồng còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 20130118-100225-0002 ngày 18/01/2013.

Trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Phan Thị Kim T chậm thi hành khoản nợ nêu trên thì bà Phan Thị Kim T còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm là 1.726.050 đồng do bà Phan Thị Kim T phải chịu.
- Trả lại cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam TV 863.025 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0034115 ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP, VKSNDTP;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Long